

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VN-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 106/CV-LLM69-3

Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCKNN VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
Mã chứng khoán : **L63**
Trụ sở chính : **Số 515 Đường Điện Biên Phủ - Phường Thành Đông - TP Hải Phòng**
Điện thoại : **0220.3852584** Fax: **02203.853958**

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Thanh - Người được ủy quyền Công bố thông tin

Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung của thông tin công bố:

Công ty cổ phần Lilama 69-3 trân trọng công bố thông tin: Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 12/10/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thực hiện các bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026-2027.

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ website: www.lilama69-3.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thanh

Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động, hạn mức bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 69-3;
- Căn cứ Tờ trình số 104/TTr-LI69.3-TCKT ngày 08 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động, hạn mức bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 24/BB-HĐQT, ngày 12/10/2026

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động, hạn mức bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt Phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương:

Hạn mức vay vốn lưu động:

- Hạn mức tín dụng: 230.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng).
- Mục đích (sử dụng vốn vay/bảo lãnh thanh toán): Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 – 2027.
- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức.
- Lãi suất, phí: Theo quy định của Ngân hàng tại từng lần giải ngân, rút vốn.

Hạn mức cấp bảo lãnh:

- Hạn mức bảo lãnh: 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).
- Mục đích (sử dụng bảo lãnh): Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng, Bảo lãnh bảo hành công trình và các loại bảo lãnh khác phát sinh khi có nhu cầu (không bao gồm bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh vay vốn).

- Thời hạn hạn mức bảo lãnh: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức.
- Lãi suất, phí: Theo quy định của Ngân hàng.

2. Thông qua việc dùng tài sản của Công ty hiện đang thế chấp tại Ngân hàng, bổ sung tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Ngân hàng để vay vốn, xin cấp bảo lãnh tại Ngân hàng, cụ thể:

- Tài sản thế chấp: bao gồm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty CP Lilama 69-3 đã thế chấp tại Ngân hàng theo các hợp đồng thế chấp đã ký giữa Công ty CP Lilama 69-3 và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương, cụ thể:

TT	Hợp đồng thế chấp	Tài sản thế chấp
1	Hợp đồng thế chấp tài sản số 33/2010/HĐTC ngày 27/10/2010	Thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải
2	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 57/2013/HĐTC ngày 27/11/2013	Tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 459209 (Tài sản đã chứng nhận quyền sở hữu)
3	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 58/2013/HĐTC ngày 27/11/2013	Tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 459209 (Tài sản chưa chứng nhận quyền sở hữu)
4	Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ/các khoản phải thu số: 01/2019/221801/HĐBĐ ngày 08/05/2019 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp Quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng, công trình vay vốn tại BIDV
5	Hợp đồng thế chấp tài sản số: 04/2019/221801/HĐBĐ ngày 06/05/2019 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp hàng tồn kho hình thành từ vốn vay BIDV
6	Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/221801/HĐBĐ ngày 18/06/2020 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 279813 (Tài sản đã chứng nhận quyền sở hữu)
7	Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020/221801/HĐBĐ ngày 18/06/2020 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 279813 (Tài

Đ. N: 01
CÔNG
CỔ P
LILAM
NH PHỐ

		sản chưa chứng nhận quyền sở hữu)
8	Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2020/221801/HĐBĐ ngày 18/06/2020 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải
9	Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2025/221801/HĐBĐ ngày 27/11/2025 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải
10	Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2024/221801/HĐBĐ ngày 05/07/2024 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp tài sản đảm bảo hình thành sau đầu tư
11	Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2025/221801/HĐBĐ ngày 20/03/2025 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp phương tiện vận tải
12	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 01/2026/221801/HĐBĐ ngày 30/01/2026 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp tài sản đảm bảo hình thành sau đầu tư
13	Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2026/221801/HĐBĐ ngày 30/01/2026 ký giữa Công ty cổ phần Lilama 693 và Ngân hàng	Thế chấp tài sản đảm bảo hình thành sau đầu tư
14	Hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản khác thuộc sở hữu của Công ty CP Lilama 69-3	Thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, tài sản khác

Và các tài sản khác bổ sung trong quá trình Công ty CP Lilama 69-3 vay vốn tại BIDV – Chi nhánh Hải Dương đảm bảo tỷ lệ tài sản đảm bảo theo quy định của BIDV.

- **Phạm vi và mục đích bảo đảm:** Toàn bộ giá trị tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho các nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc, lãi, lãi phạt và chi phí khác phát sinh theo các Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Cổ phần Lilama 69-3 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

00007
C TY
HẠN
A 69-3
HẢI PHỐ

- **Thời hạn thế chấp:** Cho đến khi Công ty Cổ phần Lilama 69-3 hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương hoặc Công ty và các bên bảo đảm có biện pháp thay thế tài sản đảm bảo được Ngân hàng chấp thuận.

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ông Cao Viết Cường, Tổng Giám đốc Công ty được đại diện Công ty lập phương án vay vốn, ký toàn bộ các Hợp đồng, giấy tờ thủ tục vay vốn, nhận nợ, thế chấp và các giấy tờ, văn bản liên quan với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương và thực hiện công bố thông tin khi ký kết hợp đồng theo quy định.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, các phòng, ban, đơn vị liên quan của Công ty căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát (b/c);
- Lưu VP HĐQT.



Đỗ Trọng Toàn